

Số: /2023/QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 440/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6130/TTr-STC ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa, với nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1, như sau:

“Điều 1. Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa.

1. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện:

a) Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là: Chủ tịch Quỹ, đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ.

2. Tên gọi:

- Tên giao dịch quốc tế: Thanh Hoa Co-operative Development Assistance Fund;

- Tên viết tắt: THCDF”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ

1. Chức năng, nhiệm vụ:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

c) Cho vay khách hàng theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

d) Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Nhận ủy thác cho vay theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nguyên tắc hoạt động:

a) Tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;

b) Thực hiện cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

c) Đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, hoàn trả cả gốc và lãi đúng thời hạn.

3. Trách nhiệm:

a) Thực hiện cho vay đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan;

e) Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ;

g) Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Quyền hạn:

a) Tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

b) Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, đủ điều kiện, phù hợp với chính sách hỗ trợ khách hàng của Quỹ để thực hiện cho vay theo quy định tại Quy chế cho vay của Quỹ;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Hoạt động của Quỹ

1. Cho vay: Đối tượng và phạm vi, điều kiện, thời hạn, mức vốn và giới hạn, phương thức, lãi suất, bảo đảm tiền vay, cơ cấu thời hạn trả nợ; phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro cho vay; quy định nội bộ về cho vay, quản lý tiền vay của Quỹ thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhận ủy thác: Quỹ nhận ủy thác vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam để thực hiện việc cho vay.

3. Huy động vốn: Quỹ thực hiện huy động vốn trên địa bàn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Hoạt động khác: Quỹ thực hiện các dịch vụ hỗ trợ dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ đào tạo cho đối tượng khách hàng vay vốn Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tịch Quỹ quy định cụ thể về hoạt động dịch vụ khác của Quỹ phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“**Điều 4.** Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ của Quỹ là 20 tỷ đồng (*Hai mươi tỷ đồng*). Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính;

c) Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản;

đ) Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;

e) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ.

2. Vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“**Điều 5.** Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ gồm: Chủ tịch Quỹ; Kiểm soát viên; Ban điều hành gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát, Ban điều hành thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“**Điều 6.** Chủ tịch Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa

1. Chủ tịch Quỹ là là người đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Quỹ thực hiện theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên của Quỹ có thể kiêm nhiệm hoặc chuyên trách do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Kiểm soát viên Quỹ có nhiệm vụ giúp Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ và Giám đốc Quỹ theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Ban điều hành của Quỹ

1. Giám đốc Quỹ:

a) Giám đốc Quỹ trực tiếp điều hành hoạt động của Quỹ;

b) Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và được bổ nhiệm lại hoặc thay thế. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

c) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định tại điểm c, d khoản 6 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

3. Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Kế toán trưởng của Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm.

4. Bộ máy giúp việc:

Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo

của bộ máy giúp việc sau khi được Chủ tịch Quỹ phê duyệt. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“**Điều 9.** Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, đánh giá và kiểm tra giám sát Quỹ

Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Nguyên tắc quản lý tài chính; quản lý, sử dụng vốn và tài sản; bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật.”

10. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định.

2. Căn cứ các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận đã ký giữa Quỹ và các bên liên quan trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận khác. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các thỏa thuận đã ký giữa Quỹ và các bên

liên quan được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Trong thời gian chưa ban hành lãi suất, Quỹ được áp dụng lãi suất hiện hành để thực hiện cho vay.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, THKH, NN, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng